TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH THẤT, TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2020/QĐST-HNGĐ	*Thạch Thất, ngày 28 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẤT, TP HÀ NỘI

- Căn cứ vào các điều 397, 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 31/2020/TLST-HNGĐ ngày 13-02-2020 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Kiều Nguyễn Hồng L, sinh năm 1992;

Địa chỉ cư trú: Thôn D, xã Y B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

2. Chị Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1992;

Địa chỉ cư trú: Thôn Tr M, xã Y Q, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Anh Kiều Nguyễn Hồng L và chị Nguyễn Thị Mai L chung sống với nhau từ năm 2011, đến ngày 15-3-2013 anh L, chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y Q, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng do bất đồng quan điểm sống. Anh L và chị L sống ly thân từ tháng 4-2018 đến nay. Anh L, chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét mâu thuẫn của anh, chị đã căng thẳng, kéo dài, không thể hàn gắn được. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là có căn cứ cần được chấp nhận.

[2] ***Về con chung:*** Anh Kiều Nguyễn Hồng L và chị Nguyễn Thị Mai L xác nhận có 01 con chung là Kiều Nguyễn Hải Q, sinh ngày 21-11-2011. Ly hôn, anh chị thỏa thuận giao con chung Kiều Nguyễn Hải Q cho chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung Kiều Nguyễn Hải Q thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thỏa thuận của anh, chị là phù hợp với hoàn cảnh thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật, nên được ghi nhận.

[3] ***Về tài sản chung, công nợ chung***: Anh Kiều Nguyễn Hồng L và chị Nguyễn Thị Mai L không yêu cầu Toà án giải quyết, nên không xét.

[4] ***Về lệ phí:*** Anh Kiều Nguyễn Hồng L và chị Nguyễn Thị Mai L mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Kiều Nguyễn Hồng L và chị Nguyễn Thị Mai L.

1.2 Về con chung: Giao con chung Kiều Nguyễn Hải Q cho chị Nguyễn Thị Mai L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung Kiều Nguyễn Hải Q thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh Kiều Nguyễn Hồng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

1.3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Mai L tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Kiều Nguyễn Hồng L cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

1.4. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Kiều Nguyễn Hồng L và chị Nguyễn Thị Mai L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Kiều Nguyễn Hồng L nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 07232 ngày 13/02/2020. Chị Nguyễn Thị Mai L nộp 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 150.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai

thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 07233 ngày 13/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thạch Thất (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Thạch Thất;
- Các đương sự;
- UBND xã Yên Quang, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình
(Nơi thực hiện đăng ký kết hôn);
- Lưu HSVDS/VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Trường